TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 10/2022/KDTM-ST
Ngày 18/10/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tươi

Ông Nguyễn Lương Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Công Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa có ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-KDTM, ngày 09 tháng 8 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 46/2022/TB-TA ngày 27/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Dân; Địa chỉ Số 28 C-D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Do bà Bùi Thị Thanh H, Chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Hồ V, sinh năm: 1990, Chuyên viên xử lý nợ Ban xử lý nợ Miền Trung – Ngân hàng TMCP Quốc Dân; địa chỉ: 516 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Tr, quận Cẩm L, TP Đà Nẵng. (Văn bản uỷ quyền số 76/2022/UQ-NCB, ngày 22 tháng 3 năm 2022). "có mặt".

2. Bị đơn: Công ty TNHH Lê Triều Ng; Địa chỉ trụ sở: Thôn Đông Kh 1, xã Điện Ph, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Triều Ng – chức vụ: Giám đốc. "vắng mặt".

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Triều Ng1 - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Đông Kh 1, xã Điện Ph, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. "vắng mặt".

- Ông Nguyễn Thành Kh, Sinh năm 1988; Địa chỉ Tổ dân phố Thuận A, thị trấn Đông Ph, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam. "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/3/2021 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân và quá trình giải quyết vụ án ông Dương Hồ V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Đà Nẵng (NCB) và Công ty TNHH Lê Triều Ng có ký kết các hợp đồng tín dụng với nội dung cụ thể sau:

1/ Hợp đồng số 108/14/HĐTD/106-11 ngày 02/12/2014 vay số tiền 949.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 02/12/2014; lãi suất 9%/năm trong năm đầu tiên, sau đó bằng lãi suất cơ bản biên độ.

2/ Hợp đồng số 267/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015 vay số tiền 270.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; ngày giải ngân 14/12/2015; 8%/năm trong kỳ đầu tiên, sau đó thả nỗi.

3/ Hợp đồng số 266/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015 vay số tiền 880.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 29/6/2015; lãi suất 8%/năm trong kỳ đầu tiên, sau đó thả nỗi.

4/ Hợp đồng số 098/15/HĐTD/106-11 ngày 26/6/2015 vay số tiền 1.021.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 02/12/2014; lãi suất 8%/năm trong 12 tháng đầu, sau đó bằng lãi suất cơ sở biên độ.

5/ Hợp đồng số 119/2016/HĐCV/106-79 vay số tiền 225.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; ngày giải ngân 18/5/2016; lãi suất 9,5%/năm 3 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ 3,5%.

6/ Hợp đồng số 120/16/HĐCV/106-79 ngày 18/5/2016 vay số tiền 870.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 18/5/2016; lãi suất 9,5%/năm 3 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ 3,5%.

7/ Hợp đồng số 202/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015 vay số tiền 990.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 09/10/2015; lãi suất 8% trong 12 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ.

8/ Hợp đồng số 203/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015 vay số tiền 210.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; ngày giải ngân 09/10/2015; lãi suất 8%/năm 12 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ.

9/ Hợp đồng số 064/17/HĐCV-9223 ngày 31/5/2017 vay số tiền 510.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 31/5/2017; lãi suất 8,5%/năm trong 12 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ 3,5%.

Hạn mức tối đa 5.955.000.000 đồng (Năm tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu đồng). Mục đích vay mua xe và bổ sung vốn kinh doanh.

Lãi suất trong hạn theo thỏa thuận tại từng hợp đồng và khế ước nhận nợ.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, được áp dụng với nợ gốc quá hạn (bao gồm cả nợ gốc quá hạn trong trường hợp phải trả nợ trước hạn).

Lãi suất chậm trả lãi 10%/năm (365 ngày).

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Công ty TNHH Lê Triều Ng đã ký các hợp đồng thế chấp tài sản và thế chấp các tài sản cụ thể sau:

1/ Hợp đồng số 108/14/HĐTD/106-11 ngày 02/12/2014; Hợp đồng thế chấp số 059/14/HĐTC/106-11 ngày 02/12/2014; Tài sản thế chấp xe tải có mui Thaco Auman, BKS92C-055.77 theo GCN đăng ký ô tô số 001893 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/12/2014 cho Công ty Lê Triều Ng.

2/ Hợp đồng số 267/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015; Hợp đồng thế chấp số 132/15/HĐTC/106-11 ngày 14/12/2015; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.08 theo GCN đăng ký ô tô số 000145 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 09/12/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

3/ Hợp đồng số 266/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015; Hợp đồng thế chấp số 131/15/HĐTC/106-11 ngày 14/12/2015; Tài sản thế chấp đầu kéo Thaco Foton

Auman, BKS 92C-075.12 theo GCN đăng ký ô tô số 007127 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 09/12/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

4/ Hợp đồng số 098/15/HĐTD/106-11 ngày 26/6/2015; Hợp đồng thế chấp số 040/15/HĐTC/106-11 ngày 26/6/2015; Tài sản thế chấp đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-063.93 theo GCN đăng ký ô tô số 004792 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/6/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

5/ Hợp đồng số 119/2016/HĐCV/106-79 ngày 18/5/2016; Hợp đồng thế chấp số 062/2016/HĐTC/106-79 ngày 18/5/2016; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.69 theo GCN đăng ký ô tô số 00238 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/5/2016 cho Công ty Lê Triều Ng.

6/ Hợp đồng số 120/16/HĐCV/106-79 ngày 18/5/2016; Hợp đồng thế chấp số 062/2016/HĐTC/106-79 ngày 18/5/2016; Tài sản thế chấp xe đầu kéo Thaco, BKS 92C-088.22 theo GCN đăng ký ô tô số 009743 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/5/2016 cho Công ty Lê Triều Ng.

7/ Hợp đồng số 202/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015; Hợp đồng thế chấp số 089/15/HĐTC/106-11 ngày 06/10/2015; Tài sản thế chấp xe đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-072.54 theo GCN đăng ký ô tô số 006180 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

8/ Hợp đồng số 203/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015; Hợp đồng thế chấp số 090/15/HĐTC/106-11 ngày 06/10/2015; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-001.62 theo GCN đăng ký ô tô số 000193 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

9/ Hợp đồng số 064/17/HĐCV/-9223 ngày 31/5/2017; Hợp đồng thế chấp số 067/2017/HĐTC/-9223 ngày 31/5/2017; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.32 theo GCN đăng ký ô tô số 000356 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 11/5/2017 cho Công ty Lê Triều Nguyên; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-003.17 theo GCN 11/5/2017 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 11/5/2017 cho Công ty Lê Triều Ng.

Các tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Lê Triều Ng đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Vì vậy Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã đôn đốc, gửi thông báo đến Công ty Lê Triều Ng yêu cầu trả nợ. Quá trình làm việc, Công ty Lê Triều Ng đã bàn giao để Ngân hàng TMCP Quốc Dân tiến hành xử lý bao gồm các tài sản:

1/ Hợp đồng thế chấp số 059/14/HĐTC/106-11 ngày 02/12/2014; Tài sản thế chấp xe tải có mui Thaco Auman, BKS92C-055.77 theo GCN đăng ký ô tô số 001893 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/12/2014 cho Công ty Lê Triều Ng

2/ Hợp đồng thế chấp số 132/15/HĐTC/106-11 ngày 14/12/2015; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.08 theo GCN đăng ký ô tô số 000145 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 09/12/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

3/ Hợp đồng thế chấp số 131/15/HĐTC/106-11 ngày 14/12/2015; Tài sản thế chấp đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-075.12 theo GCN đăng ký ô tô số

007127 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 09/12/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

4/ Hợp đồng thế chấp số 040/15/HĐTC/106-11 ngày 26/6/2015; Tài sản thế chấp đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-063.93 theo GCN đăng ký ô tô số 004792 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/6/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

5/ Hợp đồng thế chấp số 062/2016/HĐTC/106-79 ngày 18/5/2016; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.69 theo GCN đăng ký ô tô số 00238 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/5/2016 cho Công ty Lê Triều Ng. (tài sản này đã được Công ty Lê Triều Ng nộp tiền để giải chấp vào tháng 3/2019).

6/ Hợp đồng thế chấp số 062/2016/HĐTC/106-79 ngày 18/5/2016; Tài sản thế chấp xe đầu kéo Thaco, BKS 92C-088.22 theo GCN đăng ký ô tô số 009743 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/5/2016 cho Công ty Lê Triều Ng.

7/ Hợp đồng thế chấp số 067/2017/HĐTC/-9223 ngày 31/5/2017; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.32 theo GCN đăng ký ô tô số 000356 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 11/5/2017 cho Công ty Lê Triều Ng; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-003.17 theo GCN 11/5/2017 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 11/5/2017 cho Công ty Lê Triều Ng.

Theo đó hiện tại Công ty Lê Triều Ng vẫn còn thế chấp hai tài sản tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân bao gồm:

1/ Hợp đồng thế chấp số 089/15/HĐTC/106-11 ngày 06/10/2015; Tài sản thế chấp xe đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-072.54 theo GCN đăng ký ô tô số 006180 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

2/ Hợp đồng thế chấp số 090/15/HĐTC/106-11 ngày 06/10/2015; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-001.62 theo GCN đăng ký ô tô số 000193 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

Ngân hàng TMCP Quốc Dân khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Lê Triều Ng phải trả số nợ vay tính đến ngày 02/3/2021 Công ty TNHH Lê Triều Ng còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền 1.059.202.510 đồng; Trong đó Nợ gốc 492.771.630 đồng; Nợ lãi 215.860.222 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn 288.068.594 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 62.502.064 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Quốc Dân yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Lê Triều Ng phải trả số nợ vay cụ thể như sau: Nợ gốc: 492.771.630 đồng; Nợ lãi trong hạn là 217.953.376 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc 433.808.876 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 135.336.859 đồng. Tổng cộng: 1.280.170.742 đồng, tính đến hết ngày 18/10/2022.

Buộc Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc Dân kể từ ngày 19/10/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên

và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo kể cả tài sản bảo đảm đang do bên thứ ba quản lý để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo là Hợp đồng thế chấp số 089/15/HĐTC/106-11 ngày 06/10/2015; Tài sản thế chấp xe đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-072.54 theo GCN đăng ký ô tô số 006180 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 cho Công ty Lê Triều Ng và Hợp đồng thế chấp số 090/15/HĐTC/106-11 ngày 06/10/2015; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-001.62 theo GCN đăng ký ô tô số 000193 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

Nếu số tiền thu được từ quá trình phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo các hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp Công ty TNHH Lê Triều Ng không thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân thì ông Lê Triều Ng1 có nghĩa vụ trả nợ thay.

Buộc Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Ngoài các yêu cầu trên, Ngân hàng TMCP Quốc Dân không có ý kiến gì thêm.

Bị đơn, Công ty TNHH Lê Triều Ng, người đại diện theo pháp luật ông Lê Triều Ng1 không có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Triều Ng1 (đồng thời cũng là bị đơn trong vụ án) không có mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Thành Kh, Sinh năm 1988; Địa chỉ Tổ dân phố Thuận A, thị trấn Đông Ph, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Toà án đã tiến hành lập thủ tục cấp, tống đạt cho Công ty TNHH Lê Triều Ng và ông Lê Triều Ng1, ông Nguyễn Thành Kh theo quy định tại điều 179 của BLTTDS nhưng ông Lê Triều Ng1, ông Nguyễn Thành Kh vẫn không đến Toà án.

Đại diện VKSND thị xã Điện B phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị đơn không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án theo giấy triệu tập cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân với Công ty TNHH Lê Triều Ng. Buộc Công ty TNHH Lê Triều Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền vay gồm; Nợ gốc: 492.771.630 đồng; Nợ lãi trong hạn là 217.953.376 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc 433.808.876 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 135.336.859 đồng. Tổng cộng: 1.280.170.742 đồng, tính đến hết ngày 18/10/2022. Tiếp tục tính lãi quá hạn.

Trường hợp Công ty TNHH Lê Triều Ng không thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân thì ông Lê Triều Ng1 có nghĩa vụ trả nợ thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng TMCP Quốc Dân cho Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng vay tiền để mua xe và bổ sung vốn kinh doanh; các bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, là quan hệ "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" trong kinh doanh thương mại. Bị đơn có trụ sở tại thôn Đông Kh, xã Điện Ph, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

Ngân hàng TMCP Quốc Dân có giấy ủy quyền hợp lệ cho ông Dương Hồ V. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách đại diện theo ủy quyền của ông Dương Hồ V.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Toà án đã tiến hành lập thủ tục cấp, tống đạt cho Công ty TNHH Lê Triều Ng và ông Lê Triều Ng1, ông Nguyễn Thành Kh theo quy định tại điều 179 của BLTTDS nhưng ông Lê Triều Ng1, ông Nguyễn Thành Kh vẫn không đến Toà án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Đà Nẵng (NCB) và Công ty TNHH Lê Triều Ng có ký kết các hợp đồng tín dụng với nội dung cụ thể sau:

1/ Hợp đồng số 108/14/HĐTD/106-11 ngày 02/12/2014 vay số tiền 949.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 02/12/2014; lãi suất 9%/năm trong năm đầu tiên, sau đó bằng lãi suất cơ bản biên độ.

2/ Hợp đồng số 267/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015 vay số tiền 270.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; ngày giải ngân 14/12/2015; 8%/năm trong kỳ đầu tiên, sau đó thả nỗi.

3/ Hợp đồng số 266/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015 vay số tiền 880.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 29/6/2015; lãi suất 8%/năm trong kỳ đầu tiên, sau đó thả nỗi.

4/ Hợp đồng số 098/15/HĐTD/106-11 ngày 26/6/2015 vay số tiền 1.021.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 02/12/2014; lãi suất 8%/năm trong 12 tháng đầu, sau đó bằng lãi suất cơ sở biên độ.

5/ Hợp đồng số 119/2016/HĐCV/106-79 vay số tiền 225.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; ngày giải ngân 18/5/2016; lãi suất 9,5%/năm 3 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ 3,5%.

6/ Hợp đồng số 120/16/HĐCV/106-79 ngày 18/5/2016 vay số tiền 870.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 18/5/2016; lãi suất 9,5%/năm 3 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ 3,5%.

7/ Hợp đồng số 202/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015 vay số tiền 990.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 09/10/2015; lãi suất 8% trong 12 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ.

8/ Hợp đồng số 203/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015 vay số tiền 210.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; ngày giải ngân 09/10/2015; lãi suất 8%/năm 12 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ.

9/ Hợp đồng số 064/17/HĐCV-9223 ngày 31/5/2017 vay số tiền 510.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 31/5/2017; lãi suất 8,5%/năm trong 12 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ 3,5%.

Hạn mức tối đa 5.955.000.000 đồng (Năm tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu đồng). Mục đích vay mua xe và bổ sung vốn kinh doanh.

Lãi suất trong hạn theo thỏa thuận tại từng hợp đồng và khế ước nhận nợ.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, được áp dụng với nợ gốc quá hạn (bao gồm cả nợ gốc quá hạn trong trường hợp phải trả nợ trước hạn).

Lãi suất chậm trả lãi 10%/năm (365 ngày).

Tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Công ty TNHH Lê Triều Ng đã ký các hợp đồng thế chấp tài sản và thế chấp các tài sản cụ thể sau:

1/ Hợp đồng số 108/14/HĐTD/106-11 ngày 02/12/2014; Hợp đồng thế chấp số 059/14/HĐTC/106-11 ngày 02/12/2014; Tài sản thế chấp xe tải có mui Thaco Auman, BKS92C-055.77 theo GCN đăng ký ô tô số 001893 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/12/2014 cho Công ty Lê Triều Ng.

2/ Hợp đồng số 267/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015; Hợp đồng thế chấp số 132/15/HĐTC/106-11 ngày 14/12/2015; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.08 theo GCN đăng ký ô tô số 000145 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 09/12/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

3/ Hợp đồng số 266/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015; Hợp đồng thế chấp số 131/15/HĐTC/106-11 ngày 14/12/2015; Tài sản thế chấp đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-075.12 theo GCN đăng ký ô tô số 007127 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 09/12/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

4/ Hợp đồng số 098/15/HĐTD/106-11 ngày 26/6/2015; Hợp đồng thế chấp số 040/15/HĐTC/106-11 ngày 26/6/2015; Tài sản thế chấp đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-063.93 theo GCN đăng ký ô tô số 004792 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/6/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

5/ Hợp đồng số 119/2016/HĐCV/106-79 ngày 18/5/2016; Hợp đồng thế chấp số 062/2016/HĐTC/106-79 ngày 18/5/2016; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.69 theo GCN đăng ký ô tô số 00238 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/5/2016 cho Công ty Lê Triều Ng.

6/ Hợp đồng số 120/16/HĐCV/106-79 ngày 18/5/2016; Hợp đồng thế chấp số 062/2016/HĐTC/106-79 ngày 18/5/2016; Tài sản thế chấp xe đầu kéo Thaco, BKS 92C-088.22 theo GCN đăng ký ô tô số 009743 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/5/2016 cho Công ty Lê Triều Ng.

7/ Hợp đồng số 202/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015; Hợp đồng thế chấp số 089/15/HĐTC/106-11 ngày 06/10/2015; Tài sản thế chấp xe đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-072.54 theo GCN đăng ký ô tô số 006180 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

8/ Hợp đồng số 203/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015; Hợp đồng thế chấp số 090/15/HĐTC/106-11 ngày 06/10/2015; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS

92R-001.62 theo GCN đăng ký ô tô số 000193 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 cho Công ty Lê Triều Ng.

9/ Hợp đồng số 064/17/HĐCV/-9223 ngày 31/5/2017; Hợp đồng thế chấp số 067/2017/HĐTC/-9223 ngày 31/5/2017; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.32 theo GCN đăng ký ô tô số 000356 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 11/5/2017 cho Công ty Lê Triều Ng; Tài sản thế chấp Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-003.17 theo GCN 11/5/2017 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 11/5/2017 cho Công ty Lê Triều Ng.

Các tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Lê Triều Ng đã nhận đủ số tiền vay và thực hiện hợp đồng trả nợ theo định kỳ. Sau đó, Công ty TNHH Lê Triều Ng không thanh toán đúng hạn theo hợp đồng cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã nhiều lần nhắc nhở.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Lê Triều Ng đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Vì vậy Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã đôn đốc, gửi thông báo đến Công ty Lê Triều Ng yêu cầu trả nợ. Quá trình làm việc, Công ty Lê Triều Ng đã bàn giao để Ngân hàng TMCP Quốc Dân tiến hành xử lý thu hồi tổng số tiền thu được sau khi bán tài sản bảo đảm là 1.857.739.400 đồng, trừ chi phí xử lý nợ là 74.230.442 đồng, số tiền thu nợ còn lại là 1.783.508.958 đồng và thu nợ như sau: Thu 204.650.252 đồng vào gốc đối với Hợp đồng số 108/14/HĐTD/106-11 ngày 02/12/2014; Thu 89.552.000 đồng vào gốc đối với Hợp đồng 267/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015; Thu 358.526.667 đồng (gốc 292.800.000 đồng; lãi 24.115.735 đồng; lãi quá hạn 41.610.932 đồng) đối với hợp đồng 266/15/HDCV/106-11 ngày 14/12/2015; Thu 358.526.667 đồng (gốc 341.000.000 đồng; lãi trong hạn 17.526.667 đồng) đối với hợp đồng 098/15/HDTD/106-11 ngày 26/6/2015; Thu 449.500.000 đồng vào gốc đối với hợp đồng 120/16/HĐCV/106-79 ngày 18/05/2016; Thu 48.125.000 đồng vào gốc đối với hợp đồng 203/15/HĐTD/16-11 ngày 06/10/2015; Thu 274.628.372 đồng vào gốc đối với hợp đồng 064/17/HĐCV-9223 ngày 31/5/2017; Riêng hợp đồng cho vay số 119/2016/HĐCV/106-79 ngày 18/5/2016 Công ty Lê Triều Ng đã tất toán và giải chấp đối với tài sản Sơ mi rơ mooc CIMC, BKS 92R-002.69 GCN ngày 3/5/2016.

Sau khi hạch toán thu nợ, số tiền Công ty Lê Triều Ng còn thiếu Ngân hàng TMCP Quốc Dân tạm tính đến ngày 18/10/2022 là:

Hợp đồng số 108/14/HĐTD/106-11 ngày 02/12/2014, lãi trong hạn 11.213.653 đồng, Lãi chậm trả gốc 47.025.184 đồng, lãi chậm trả lãi 7.987.881 đồng, Tổng cộng 66.526.719 đồng.

Hợp đồng số 267/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015 lãi trong hạn 7.073.832 đồng, lãi chậm trả gốc 15.951.648 đồng, lãi chậm trả lãi 4.300.349 đồng, Tổng cộng 27.325.829 đồng.

Hợp đồng số 266/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015 lãi chậm trả gốc 9.624.906 đồng, lãi chậm trả lãi 4.988.100 đồng, Tổng cộng 14.613.007 đồng.

Hợp đồng số 098/15/HĐTD/106-11 ngày 26/6/2015 lãi trong hạn 16.238.424 đồng, lãi chậm trả gốc 41.559.071 đồng, lãi chậm trả lãi 12.504.574 đồng, Tổng cộng 70.302.068 đồng

Hợp đồng số 120/16/HĐCV/106-79 ngày 18/5/2016 lãi trong hạn 67.722.776 đồng, lãi chậm trả gốc 48.087.739 đồng, lãi chậm trả lãi 40.657.155 đồng, Tổng cộng 156.467.670 đồng.

Hợp đồng số 203/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015 lãi trong hạn 2.652.831 đồng, lãi chậm trả gốc 11.221.241 đồng, lãi chậm trả lãi 1.636.547 đồng, Tổng cộng 15.510.619 đồng.

Hợp đồng số 064/17/HĐCV/-9223 ngày 31/5/2017 gốc 82.271.630 đồng, Lãi trong hạn 66.142.125 đồng, lãi chậm trả gốc 46.899.387 đồng, lãi chậm trả lãi 36.634.388 đồng, Tổng cộng 231.947.529 đồng.

Hợp đồng số 202/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015 gốc 410.500.000 đồng, lãi trong hạn 46.909.735 đồng, lãi chậm trả gốc 213.439.700 đồng, lãi chậm trả lãi 26.627.865 đồng, Tổng cộng 697.477.301 đồng.

Tổng cộng 1.280.170.742 đồng. Trong đó Nợ gốc: 492.771.630 đồng; Nợ lãi trong hạn là 217.953.376 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc 433.808.876 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 135.336.859 đồng. Ngân hàng TMCP Quốc Dân yêu cầu buộc Công ty TNHH Lê Triều Ng phải trả toàn bộ khoản nợ vay tính đến ngày 18/10/2022.

[4] HĐXX xét thấy: Công ty TNHH Lê Triều Ng và Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Đà Nẵng (NCB) có ký các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng số 108/14/HĐTD/106-11 ngày 02/12/2014 vay số tiền 949.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 02/12/2014; lãi suất 9%/năm trong năm đầu tiên, sau đó bằng lãi suất cơ bản biên độ; Hợp đồng số 267/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015 vay số tiền 270.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; ngày giải ngân 14/12/2015; 8%/năm trong kỳ đầu tiên, sau đó thả nỗi; Hợp đồng số 266/15/HĐCV/106-11 ngày 14/12/2015 vay số tiền 880.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 29/6/2015; lãi suất 8%/năm trong kỳ đầu tiên, sau đó thả nỗi; Hợp đồng số 098/15/HĐTD/106-11 ngày 26/6/2015 vay số tiền 1.021.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 02/12/2014; lãi suất 8%/năm trong 12 tháng đầu, sau đó bằng lãi suất cơ sở biên độ; Hợp đồng số 119/2016/HĐCV/106-79 vay số tiền 225.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; ngày giải ngân 18/5/2016; lãi suất 9,5%/năm 3 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ 3,5%; Hợp đồng số 120/16/HĐCV/106-79 ngày 18/5/2016 vay số tiền 870.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 18/5/2016; lãi suất 9,5%/năm 3 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ 3,5%; Hợp đồng số 202/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015 vay số tiền 990.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 09/10/2015; lãi suất 8% trong 12 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ; Hợp đồng số 203/15/HĐTD/106-11 ngày 06/10/2015 vay số tiền 210.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; ngày giải ngân 09/10/2015; lãi suất 8%/năm 12 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ; Hợp đồng số 064/17/HĐCV-9223 ngày 31/5/2017 vay số tiền 510.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; ngày giải ngân 31/5/2017; lãi suất 8,5%/năm trong 12 tháng đầu, sau đó bằng thả nổi + biên độ 3,5%. Hạn mức tối đa 5.955.000.000 đồng. Mục đích vay mua xe và bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất trong hạn theo thỏa thuận tại từng hợp đồng và khế ước nhận nợ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, được áp dụng

với nợ gốc quá hạn (bao gồm cả nợ gốc quá hạn trong trường hợp phải trả nợ trước hạn). Lãi suất chậm trả lãi 10%/năm (365 ngày). Khi thực hiện hợp đồng hai bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng vay có hiệu lực thi hành. Công ty TNHH Lê Triều Ng thực hiện các thỏa thuận mà các bên giao kết được một thời gian thì Công ty TNHH Lê Triều Ng không thanh toán tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng. Như vậy, Công ty TNHH Lê Triều Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng tín dụng.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng TMCP Quốc Dân yêu cầu Tòa án xét xử, buộc Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng thanh toán ngay, toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 18/10/2022 tổng cộng số tiền là: 1.280.170.742 đồng. Trong đó Nợ gốc: 492.771.630 đồng; Nợ lãi trong hạn là 217.953.376 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc 433.808.876 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 135.336.859 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/10/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[6] Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH Lê Triều Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân khoản nợ vay tổng cộng: 1.280.170.742 đồng. Trong đó Nợ gốc: 492.771.630 đồng; Nợ lãi trong hạn là 217.953.376 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc 433.808.876 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 135.336.859 đồng. Tổng cộng: 1.280.170.742 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/10/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[7] Trong trường hợp Công ty TNHH Lê Triều Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân thì ông Lê Triều Ng1 sẽ trả nợ thay cho Công ty TNHH Lê Triều Ng cho đến khi hết nợ vay của Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

[8] Buộc Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí KDTMST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227, Điều 228 , Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng phải thanh toán ngay, toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng TMCP Quốc Dân tạm tính đến ngày 18/10/2022 tổng cộng số tiền là: 1.280.170.742 đồng. Trong đó Nợ gốc: 492.771.630 đồng; Nợ lãi trong hạn là 217.953.376 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc

433.808.876 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 135.336.859 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/10/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng không trả được các khoản nợ trên, Ngân hàng TMCP Quốc Dân có quyền làm thủ tục phát mãi tài sản bảo đảm là Tài sản thế chấp xe đầu kéo Thaco Foton Auman, BKS 92C-072.54 theo GCN đăng ký ô tô số 006180 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 và Sơ mi rơ mooc, BKS 92R-001.62 theo GCN đăng ký ô tô số 000193 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 03/10/2015 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tiền lãi vay tiếp tục được tính cho đến khi Ngân hàng thu được hết tiền gốc, lãi theo Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Triều Ng1 phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Buộc Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 50.405.122 đồng, Công ty TNHH MTV Lê Triều Ng phải chịu.

Ngân hàng TMCP Quốc Dân không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm nộp án phí là 21.888.000 đồng theo biên lai thu số 0000809 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn ;
- Chi cục THADS thị xã Điện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nam Trung